

DANH SÁCH

CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG Ở CÁC CƠ QUAN ĐƠN VỊ THUỘC UBND CẤP HUYỆN VÀ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ HIỆN NAY TÍNH ĐẾN NGÀY 20/5/2025

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ và đơn vị công tác hiện nay	Ngày vào Đảng	Ngạch, hệ số lương hiện hưởng	ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG					Quyết định tuyển dụng công chức (số, ngày, tháng năm, cơ quan ban hành QĐ)	Đăng ký thực hiện chính sách		Chức vụ/chức danh, đơn vị/phòng/ban dự kiến bố trí tại ĐVHC cấp xã (mới)	Tên ĐVHC cấp xã (mới) dự kiến bố trí	Ghi chú	
									Thạc sĩ (ghi rõ ngành học)	Trình độ dưới Thạc sĩ (Ghi rõ tất cả trình độ (TC, CD, ĐH) ngành học, hệ đào tạo)	Lý luận chính trị				Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước	Theo ND177 (thời gian nghỉ)				Theo ND178 (thời gian nghỉ)
											Cao cấp, cử nhân	Trung cấp	Sơ cấp							
C	CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ																			
I	Thị trấn Chợ Chùa																			
1	Lê Việt Quân	01/05/1982	Nam	Kinh	Xã Hành Thịnh, huyện Nghĩa Hành	Huyện Ủy viên, Bí thư Đảng ủy thị trấn	03-03-2008	CVC, HSL 5,08	Kinh tế phát triển	ĐH Công nghiệp và công trình nông thôn, hệ chính quy	x			Chuyên viên chính; Bồi dưỡng Quản lý nhà nước: lãnh đạo quản lý cấp huyện và tương đương	Số 891/QĐ-SNV ngày 29/9/2006 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi				xã Nghĩa Hành	
2	Nguyễn Thị Thanh Ý	02-12-1985	Nữ	Kinh	Thị trấn Chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND thị trấn	06-05-2009	CV, HSL 3,00		TC Công tác xã hội, hệ chính quy; TC Kế toán lao động tiền lương, hệ chính quy; ĐH Kế toán, hệ liên thông; ĐH Quản lý nhà nước, hệ vừa học vừa làm ĐH Quản lý nhà nước	x			Chuyên viên	QĐ số 56/QĐ-BTV ngày 06/5/2016 của BTV Hội LHPN huyện Nghĩa Hành				xã Nghĩa Hành	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ và đơn vị công tác hiện nay	Ngày vào Đảng	Ngạch, hệ số lương hiện hưởng	ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG						Quyết định tuyển dụng công chức (số, ngày, tháng năm, cơ quan ban hành QĐ)	Đăng ký thực hiện chính sách		Chức vụ/chức danh, đơn vị/phòng/ban dự kiến bố trí tại ĐVHC cấp xã (mới)	Tên ĐVHC cấp xã (mới) dự kiến bố trí	Ghi chú
									Thạc sĩ (ghi rõ ngành học)	Trình độ dưới Thạc sĩ (Ghi rõ tất cả trình độ (TC, CD, ĐH) ngành học, hệ đào tạo)	Lý luận chính trị			Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước		Theo ND177 (thời gian nghỉ)	Theo ND178 (thời gian nghỉ)			
											Cao cấp, cử nhân	Trung cấp	Sơ cấp							
3	Nguyễn Thị Hoàng Mai	29-08-1980	Nữ	Kinh	Thị trấn Chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành	Phó Chủ tịch HĐND thị trấn	20-01-2006	CV, HSL 3,33		TC hành chính, hệ chính quy, TC kế toán doanh nghiệp SX, hệ vừa làm vừa học, ĐH Kinh tế, hệ vừa học vừa làm		x		Chuyên viên	Số 391/QĐ-UBND ngày 07/11/2011 của UBND huyện Nghĩa Hành				xã Nghĩa Hành	
4	Đoàn Tấn Nguyên	23-08-1970	Nam	Kinh	xã Hành Minh, huyện Nghĩa Hành	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND thị trấn	18-08-1997	CV, HSL 4,32		TC Quản lý nhà nước, hệ vừa học vừa học; ĐH Quản lý Nhà nước, hệ vừa học vừa làm		x		Chuyên viên	Số 330/QĐ-UB ngày 25/9/1998 của UBND huyện Nghĩa Hành		01-07-2025		xã Nghĩa Hành	
5	Ngô Văn Danh	20-11-1984	Nam	Kinh	Thị trấn Chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành	Phó Chủ tịch UBND thị trấn	05-10-2006	CV, HSL 3,33		TC Luật, hệ vừa học vừa làm; ĐH Quản lý đất đai, hệ vừa học vừa làm		x		Chuyên viên	Số 378/QĐ-UBND ngày 07/11/2011 của UBND huyện Nghĩa Hành				xã Nghĩa Hành	
6	Nguyễn Thị Hoa	10-03-1981	Nữ	Kinh	xã Hành Trung, huyện Nghĩa Hành	Phó Chủ tịch UBND thị trấn	03-07-2004	CV, HSL 3,66		CD Kế toán - kiểm toán, hệ chính quy; ĐH Kế toán, hệ liên thông		x		Chuyên viên	Số 392/QĐ-UBND ngày 07/11/2011 của UBND huyện Nghĩa Hành				xã Nghĩa Hành	
7	Nguyễn Trần Ninh	10-12-1985	Nam	Kinh	Thị trấn Chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành	Chủ tịch Mặt trận thị trấn	17-12-2007	CV, HSL 3,00		TC, Quân sự cơ sở; ĐH Quản lý Nhà nước, hệ vừa học vừa làm		x		Chuyên viên	QĐ số 12/QĐ-UBND ngày 25/02/2014 của UBND huyện Nghĩa Hành				xã Nghĩa Hành	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ và đơn vị công tác hiện nay	Ngày vào Đảng	Ngạch, hệ số lương hiện hưởng	ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG						Quyết định tuyển dụng công chức (số, ngày, tháng năm, cơ quan ban hành QĐ)	Đăng ký thực hiện chính sách		Chức vụ/chức danh, đơn vị/phòng/ban dự kiến bố trí tại ĐVHC cấp xã (mới)	Tên ĐVHC cấp xã (mới) dự kiến bố trí	Ghi chú
									Thạc sĩ (ghi rõ ngành học)	Trình độ dưới Thạc sĩ (Ghi rõ tất cả trình độ (TC, CĐ, ĐH) ngành học, hệ đào tạo)	Lý luận chính trị			Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước		Theo ND177 (thời gian nghỉ)	Theo ND178 (thời gian nghỉ)			
											Cao cấp, cử nhân	Trung cấp	Sơ cấp							
8	Lê Thị Kim Tuyến	04-02-1981	Nữ	Kinh	Thị trấn Chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành	Chủ tịch Hội Phụ nữ thị trấn	03-07-2007	CV, HSL 3,00		ĐH Quản lý Nhà nước		x		Chuyên viên	QĐ số 14/QĐ-BTV ngày 19/5/217 của BTV Hội LHPN huyện Nghĩa Hành				xã Nghĩa Hành	
9	Nguyễn Tấn Khoa	02-06-1988	Nam	Kinh	Thị trấn Chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh thị trấn	20-11-2011	CV, HSL 2,34		TC Cầu đường sắt, hệ chính quy; ĐH Luật Kinh tế, hệ liên thông		x		Chuyên viên	QĐ số 05/QĐ-CCB ngày 19/5/2023 của BCH Hội CCB huyện Nghĩa Hành				xã Nghĩa Hành	
10	Võ Thanh Quý	24-10-1988	Nam	Kinh	Thị trấn Chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành	Chủ tịch Hội Nông dân thị trấn	15-02-2014	CV, HSL 3,00	Tài chính ngân hàng	CĐ Kế toán tổng hợp, hệ chính quy; ĐH Kế toán, hệ chính quy; ĐH Luật		x		Chuyên viên	QĐ số 96/QĐ-HNDH ngày 04/4/2018 của BTV Hội Nông dân huyện Nghĩa Hành				xã Nghĩa Hành	
11	Hoàng Minh Trí	08-08-1994	Nam	Kinh	Thị trấn Chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành	Bí thư Đoàn Thanh niên thị trấn	03-06-2021	CV, HSL 2,34		ĐH Sư phạm hoá, hệ chính quy		x			Số 65-QĐ/TN ngày 04/11/2024 của BTV Huyện đoàn Nghĩa Hành				xã Nghĩa Hành	
12	Nguyễn cao Xuân	24-10-1985	Nam	Kinh	Thị trấn Chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành	Chi huy trưởng BCHQS thị trấn	27-11-2010	NV, HSL 1,86		TC Quân sự cơ sở, hệ chính quy, ĐH Quản lý Nhà nước, hệ vừa học vừa làm		x			QĐ số 3198/QĐ-UBND ngày 09/6/2023 của UBND huyện Nghĩa Hành				xã Nghĩa Hành	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ và đơn vị công tác hiện nay	Ngày vào Đảng	Ngạch, hệ số lương hiện hưởng	ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG					Quyết định tuyển dụng công chức (số, ngày, tháng năm, cơ quan ban hành QĐ)	Đăng ký thực hiện chính sách		Chức vụ/chức danh, đơn vị/phòng/ban dự kiến bố trí tại ĐVHC cấp xã (mới)	Tên ĐVHC cấp xã (mới) dự kiến bố trí	Ghi chú	
									Thạc sĩ (ghi rõ ngành học)	Trình độ dưới Thạc sĩ (Ghi rõ tất cả trình độ (TC, CD, ĐH) ngành học, hệ đào tạo)	Lý luận chính trị				Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước	Theo ND177 (thời gian nghỉ)				Theo ND178 (thời gian nghỉ)
											Cao cấp, cử nhân	Trung cấp	Sơ cấp							
13	Huỳnh Văn Bốn	10-11-1974	Nam	Kinh	Thị trấn Chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành	Văn phòng - thống kê thị trấn	26-10-1996	NV, HSL 4,06		TC Kế toán DNSX, hệ tại chức		x			QĐ số 05/QĐ-UB ngày 04/01/2000 của UBND huyện Nghĩa Hành		01-11-2026		xã Nghĩa Hành	
14	Võ Duy Khánh	26-06-1980	Nam	Kinh	xã Hành Thuận, huyện Nghĩa Hành	Văn phòng - thống kê thị trấn	01-10-2010	CV, HSL 3,66		ĐH Quản trị kinh doanh, hệ chính quy		x		Chuyên viên	QĐ số 911/QĐ-UBND ngày 13/09/2010 của UBND huyện Tây Trà				xã Nghĩa Hành	
15	Nguyễn Quốc Vũ	15-07-1980	Nam	Kinh	Thị trấn Chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành	Văn hoá - xã hội thị trấn	15-12-2002	CV, HSL 3,99		TC Thanh vận, hệ tập trung; TC Hành chính, hệ chính quy; ĐH Quản lý Nhà nước hệ vừa học vừa làm		x		Chuyên viên	Số 30/QĐ-HĐTN ngày 02/10/2006 của BCH Huyện đoàn Nghĩa Hành		01-07-2025		xã Nghĩa Hành	
16	Trịnh Nhật Thảo	03-06-1984	Nam	Kinh	Thị trấn Chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành	Địa chính - Xây dựng, Đô thị - Môi trường thị trấn	03-06-2021	CV, HSL 3,66		ĐH Môi trường, hệ tại chức; ĐH Luật, hệ vừa học vừa làm		x		Chuyên viên	Số 383/QĐ-UBND ngày 07/11/2011 của UBND huyện Nghĩa Hành				xã Nghĩa Hành	
17	Huỳnh Hường	30-05-1965	Nam	Kinh	Thị trấn Chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành	Tư pháp - Hộ tịch thị trấn	03-02-1990	NV, HSL 3,26		TC Luật, hệ vừa học vừa làm			x		QĐ số 25-QĐ/UB ngày 22/4/1989 của UBND huyện Nghĩa Hành		01-07-2025		xã Nghĩa Hành	
18	Trần Thị Huyền	12-03-1985	Nữ	Kinh	xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức	Tư pháp - Hộ tịch thị trấn	28-06-2012			TC Luật, hệ chính quy; ĐH Luật học, hệ vừa học vừa làm		x		Chuyên viên	Số 795/QĐ-SNV ngày 28/9/2007 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi				xã Nghĩa Hành	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ và đơn vị công tác hiện nay	Ngày vào Đảng	Ngạch, hệ số lương hiện hưởng	ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG					Quyết định tuyển dụng công chức (số, ngày, tháng năm, cơ quan ban hành QĐ)	Đăng ký thực hiện chính sách		Chức vụ/chức danh, đơn vị/phòng/ban dự kiến bố trí tại ĐVHC cấp xã (mới)	Tên ĐVHC cấp xã (mới) dự kiến bố trí	Ghi chú	
									Thạc sĩ (ghi rõ ngành học)	Trình độ dưới Thạc sĩ (Ghi rõ tất cả trình độ (TC, CD, DH) ngành học, hệ đào tạo)	Lý luận chính trị				Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước	Theo ND177 (thời gian nghỉ)				Theo ND178 (thời gian nghỉ)
											Cao cấp, cử nhân	Trung cấp	Sơ cấp							
19	Vương Thị Lệ Quyên	16-08-1994	Nữ	Kinh	xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa	Tài chính - Kế toán thị trấn	05-06-2023	CV, HSL 2,67		ĐH Kế toán doanh nghiệp, hệ chính quy			X	Chuyên viên	Số 29/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND huyện Nghĩa Hành				xã Nghĩa Hành	

**DANH SÁCH NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ
TÍNH ĐẾN NGÀY 20/5/2025**

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ đào tạo			Chức vụ/chức danh KCT cấp xã hiện nay	Chức vụ, chức danh kiêm nhiệm (ghi rõ các chức vụ, chức danh kiêm nhiệm gồm: CBCCX, KCT cấp xã kiêm KCT cấp xã; KCT cấp xã kiêm KCT thôn/TDP, KCT cấp xã kiêm người trực tiếp tham gia công việc ở thôn/TDP....)	Mức phụ cấp hiện hưởng	Nghỉ chế độ...từ ngày 20/5/2025 đến ngày 01/7/2025 (nếu có)	Chức vụ/chức danh KCT cấp xã tạm thời bổ trí tại ĐVHC cấp xã (mới) từ ngày 01/7/2025		Phương án bố trí công tác ở thôn, TDP		Ghi chú
			Trình độ giáo dục phổ thông	Trình độ, chuyên ngành đào tạo	Trình độ LLCT					Chức vụ/chức danh	Tên ĐVHC cấp xã (mới) dự kiến tạm thời bổ trí	Chức danh, thôn, TDP thuộc ĐVHC cấp xã mới	Thời điểm bổ trí	
I	Thị trấn Chợ Chùa													
1	Huỳnh Thị Thanh Thuý	24-12-1984	12/12	Đại học Kinh tế phát triển	Trung cấp	Văn phòng Đảng uỷ	Phó CNUBKT Đảng	2,34						
2	Lương Thị Nữ Trang	21-02-1990	12/12	Cao đẳng Quản trị văn phòng; Đại học Công tác xã hội	Trung cấp	Tổ chức - Tuyên giáo - dân vận		2,34						
3	Nguyễn Trương Dạ Thuý	15-12-1994	12/12	Đại học Luật	Sơ cấp	Phó Chủ tịch Mặt trận thị trấn		2,34						
4	Nguyễn Thị Phương Thảo	13-10-1990	12/12	Cao đẳng sư phạm âm nhạc	Sơ cấp	Phó Chủ tịch Hội nông dân	Phó Bí thư Chi đoàn Thanh niên	2,1						
5	Nguyễn Thị Diễm	15-06-1972	12/12	Sơ cấp Thú y	Trung cấp	Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ thị trấn	Trưởng ban công tác Mặt trận TDP	1,86						
6	Hồ Văn Tình	20-12-1990	12/12	Cao đẳng Giao thông vận tải	Trung cấp	Phó Chủ tịch Hội CCB thị trấn		2,1						
7	Phạm Hoài bảo	06-02-1994	12/12	Đại học Ngành quân sự cơ sở	Trung cấp	Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự		2,34						

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ đào tạo			Chức vụ/chức danh KCT cấp xã hiện nay	Chức vụ, chức danh kiêm nhiệm (ghi rõ các chức vụ, chức danh kiêm nhiệm gồm: CBCCX, KCT cấp xã kiêm KCT cấp xã; KCT cấp xã kiêm KCT thôn/TDP, KCT cấp xã kiêm người trực tiếp tham gia công việc ở thôn/TDP....)	Mức phụ cấp hiện hưởng	Nghỉ chế độ...từ ngày 20/5/2025 đến ngày 01/7/2025 (nếu có)	Chức vụ/chức danh KCT cấp xã tạm thời bổ trí tại ĐVHC cấp xã (mới) từ ngày 01/7/2025		Phương án bố trí công tác ở thôn, TDP		Ghi chú
			Trình độ giáo dục phổ thông	Trình độ, chuyên ngành đào tạo	Trình độ LLCT					Chức vụ/chức danh	Tên ĐVHC cấp xã (mới) dự kiến tạm thời bổ trí	Chức danh, thôn, TDP thuộc ĐVHC cấp xã mới	Thời điểm bổ trí	
8	Nguyễn Thị Hồng Phương	12-04-1984	12/12	Đại học Luật	Trung cấp	Thủ quỹ - Văn thư lưu trữ		2,34						
9	Bùi Thị Hồng Linh	10-12-1983	12/12	Đại học Công tác xã hội	Trung cấp	Đài truyền thanh - Quản lý nhà văn hóa		2,34						
10	Nguyễn Thị Trang	24/01/1985	12/12	Đại học Luật Kinh tế	Trung cấp	Giao thông - Thủy lợi - Khuyến nông - Thú y cơ sở		2,34						
11	Vy Ngọc Thi	21-06-1965	12/12	Trung cấp Kế toán		Văn hóa, thể dục, thể thao - Công tác xã hội, dân số, bảo vệ trẻ em		1,86						

Lưu ý:

(3) Ngày/tháng/năm sinh: Ghi rõ theo định dạng dd/mm/yyyy.

(5) Trình độ chuyên môn: Ghi tất cả trình độ chuyên môn hiện nay (VD: Thạc sĩ Luật, Đại học Công nghệ thông tin..)

(11) ĐVHC cấp xã (mới) dự kiến bổ trí: Chuyển nguyên trạng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã hiện nay về ĐVHC cấp xã (mới) theo Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã (VD: Sắp xếp xã A, B thành xã AB mới thì chuyển nguyên trạng KCT xã A, xã B thành KCT của xã AB mới).

* **Tổng số KCT cấp xã có mặt và kiêm nhiệm ở cột (8), (9), (10) của biểu 8 bằng danh sách KCT cấp xã của biểu 9**